

Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Úc

VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ TỚI THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Hoàng Hạnh Nguyễn *



VÀI NÉT CƠ BẢN CỦA NỀN KINH TẾ ÚC

Úc là quốc gia có nền kinh tế thịnh vượng, đất rộng, người thưa (có khoảng 20 triệu dân và tổng diện tích là 7,7 triệu km²). GDP bình quân đầu người đạt 33.629 USD/năm (cao hơn Anh, Đức và Pháp). Những năm gần đây, nhất là năm 2008, kinh tế Úc vẫn đảm bảo sự tăng trưởng trong khi kinh tế toàn cầu bị sụt giảm trầm chí lâm vào suy thoái. Đó là nhờ Úc có được một chính sách kinh tế vĩ mô hữu hiệu có chiến lược. Mức tăng GDP bình quân hàng năm hiện nay khoảng 3%, trong đó tiêu dùng của các hộ gia đình tăng rất mạnh phân ảnh mức thất nghiệp thấp vào khoảng 5,3% và thu nhập ổn định. Khu vực dịch vụ gồm du lịch, giáo dục và dịch vụ tài chính chiếm 69% GDP, khu vực nông nghiệp chiếm khoảng 3% GDP và tài nguyên thiên nhiên khoảng 5% GDP song chủ yếu để xuất khẩu.

Về cơ cấu kinh tế, Úc đã trải qua cuộc cải cách kinh tế vĩ mô và vĩ mô lớn trong vòng hai thập kỷ qua.

Cuộc cải cách này đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế bền vững từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX đến nay. Những lĩnh vực cải cách như: Việc đưa ra khung chỉ tiêu ngân sách trung hạn, khung chính sách tiền tệ, cải cách về cạnh tranh trên thị trường hàng hóa, cải cách thị trường lao động và những thay đổi các quy định về thuế, đổi mới khu vực tài chính, tiền lương, mở cửa thương mại, cải cách lĩnh vực giao thông vận tải...

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG ÚC

Ngân hàng Dự trữ (tức là Ngân hàng Trung ương) Úc ra đời vào ngày 14/01/1960 sau khi Đạo Luật Ngân hàng Dự trữ được ban hành vào năm 1959. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Dự trữ Úc được phân định rõ như:

Thứ nhất, ổn định giá trị đồng đôla Úc;

Thứ hai, đảm bảo duy trì công ăn việc làm đầy đủ;

Thứ ba, làm tăng sự thịnh

vượng kinh tế đất nước và phúc lợi cho dân chúng.

Mục tiêu của chính sách tiền tệ của Úc được Chính phủ chấp thuận trên cơ sở thỏa thuận giữa Thống đốc Ngân hàng Dự trữ và Bộ trưởng Tài chính. Ban Điều hành Ngân hàng Dự trữ Úc có trách nhiệm thực thi chính sách tiền tệ. Tính độc lập của Ban Điều hành Ngân hàng Dự trữ Úc trong việc thực thi chính sách tiền tệ đã được chính thức hóa trong Tuyên bố về việc triển khai chính sách tiền tệ giữa Thống đốc Ngân hàng Dự trữ và Bộ trưởng Tài chính vào năm 1996. Tuyên bố này bao gồm cam kết của Ban Điều hành Ngân hàng Dự trữ là thực hiện chính sách tiền tệ theo khung mục tiêu lạm phát từ 2-3% trong suốt chu kỳ kinh tế. Mục tiêu lạm phát được điều chỉnh theo thời gian về mặt trung hạn hơn là khung mục tiêu cứng nhắc. Nhưng điều này không có nghĩa là mục tiêu lạm phát thay đổi để phù hợp với các biến số kinh tế trong ngắn hạn mà là thay đổi để

* WJ Chính sách tiền tệ - N1 2011

thích nghi với các điều kiện kinh tế đất nước.

Ngoài nhiệm vụ chính sách, Ngân hàng Dự trữ Úc còn cung cấp các dịch vụ đáng kể và dịch vụ ngân hàng cho các cơ quan chính quyền liên bang, một số ngân hàng trung ương nước ngoài và các tổ chức chính phủ.

NGHÂN ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH ÚC

Có thể nói, hoạt động thị trường tài chính Úc ổn định bền vững và phát triển ở bậc cao. Điều này được minh chứng rằng, mặc dù năm 2008, hầu như các thị trường tài chính trên thế giới đều bị ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới; tuy nhiên, thị trường tài chính Úc ít bị ảnh hưởng hơn so với các nước khác. Mặc dù còn một số khó khăn nhưng hệ thống ngân hàng Úc vẫn hoạt động mạnh. Theo những tiêu chí đánh giá của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) gần đây (dựa trên tiêu chí lợi nhuận của ngành ngân hàng tính trên tổng GDP) thì hệ thống ngân hàng của Úc rất tốt. Xét trên khía cạnh đầu tư, thị trường tài chính của Úc rất vững mạnh do đồng đô la Úc đang tăng giá trị và có tác động tích cực tới các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là đầu tư cổ phiếu và trái phiếu. Theo cuộc khảo sát trên (WEF) đầu tháng 10/2009, Úc đã vượt Mỹ sau Anh để trở thành một trong những trung tâm tài chính hàng đầu thế giới (từ vị trí thứ 11 lên vị trí thứ 2).

Thị trường tài chính Úc hoạt động theo một hệ thống bao gồm một số lĩnh vực chuyên biệt như:

- Hệ thống ngân hàng, các tổ chức tín dụng và phi tín dụng.
- Các tổ chức bảo hiểm (bao gồm cả bảo hiểm nhân thọ và xã hội nói chung).
- Các quỹ hưu trí.
- Các tổ chức tham gia thị trường tài chính như công cụ nợ, chứng khoán vốn và các công cụ phái sinh.
- Hệ thống thanh toán bù trừ bao gồm tiền mặt, séc, điện tín nhập

cah... và các hệ thống thanh toán khác như thanh toán giá trị cao.

Theo Ngân hàng Dự trữ Úc, hệ thống tài chính là một thuật ngữ được sử dụng để đảm đương các hoạt động đi vay và cho vay của các quỹ và chuyển quyền sở hữu của các chủ thể tài chính. Trên thị trường tài chính Úc có bốn ngân hàng được xem là các tổ chức tài chính lớn tham gia thị trường và có ảnh hưởng lớn nhất trên thị trường như Ngân hàng ANZ, Ngân hàng Commonwealth (CBA), Ngân hàng Quốc gia Úc, Ngân hàng Westpac. Ngoài ra, còn có cả các ngân hàng nhỏ và ngân hàng nước ngoài tham gia thị trường như là ngân hàng bán lẻ... Tuy nhiên, trên thị trường tài chính không thể thiếu vai trò của Ngân hàng Dự trữ Úc. Với vai trò là Ngân hàng Trung ương, Ngân hàng Dự trữ Úc có trách nhiệm cung cấp các dịch vụ cho Chính phủ và ngân hàng cũng được nhận các khoản lợi nhuận.

HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Công cụ chủ yếu cho các giao dịch trên thị trường tiền tệ là hoạt động thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Thông qua đó, Ngân hàng Dự trữ Úc có thể kiểm soát lượng tiền cung ứng quốc gia bằng cách mua và bán các giấy tờ có giá Chính phủ hoặc các chứng chỉ tài chính khác. Các công cụ được sử dụng trên nghiệp vụ thị trường mở gồm "lãi suất tiền mặt" và "tỷ giá hối đoái".

Về công cụ lãi suất tiền mặt, đó là tỷ lệ lãi suất thị trường đối với các khoản tiền vay nóng không có bảo đảm (vay qua đêm) giữa các tổ chức tài chính với nhau. Do vậy, mức lãi suất liên tục thay đổi theo cung cầu thị trường. Điều này cho thấy, trong vòng một năm qua, từ tháng 9/2008 Ngân hàng Dự trữ Úc đã 6 lần cắt giảm lãi suất cơ bản (lãi suất chỉ đạo) từ mức 7,25% xuống còn 3,0%/năm do lo ngại từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008.

Từ tháng 10-12/2008 kinh tế Úc

giảm 0,5%. Bước sang năm 2009, kinh tế Úc đã tăng trưởng, cụ thể tăng 1% trong 6 tháng đầu năm 2009. Yếu tố lớn nhất đem lại thành công của kinh tế Úc lúc này là do lĩnh vực tiêu dùng phát triển tốt và chi tiêu doanh nghiệp cho máy móc và nhà xưởng tăng lên. Bên cạnh đó, còn có thêm yếu tố quan trọng khác là hệ thống ngân hàng mạnh và xuất khẩu tăng trưởng tốt, kế hoạch kiên cố của Chính phủ từ đầu năm 2009 đã mang lại nhiều việc làm trong lĩnh vực bán lẻ và xây dựng. Từ tình hình đó, ngày 06/10/2009, Ngân hàng Dự trữ Úc đã quyết định nâng mức lãi suất cơ bản từ 3,0% lên 3,25%/năm, là ngân hàng trung ương đầu tiên trong khối G20 tăng lãi suất chỉ đạo kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu xảy ra. Tiếp theo đó, ngày 03/11/2009 và ngày 01/12/2009, Ngân hàng Dự trữ Úc lần lượt tăng lãi suất cơ bản từ 3,25% lên 3,5%/năm và từ 3,5% lên 3,75%.

Trong hoạch định chính sách tiền tệ của Ngân hàng Dự trữ Úc, lãi suất tiền mặt là công cụ điều tiết chủ yếu trên nghiệp vụ thị trường mở để bơm và hút tiền từ lưu thông về một cách hiệu quả nhất, thông qua đó nhằm hướng lãi suất tiền mặt thực tế theo lãi suất mục tiêu. Cung, cầu vốn thanh toán trên nghiệp vụ thị trường mở diễn ra hằng ngày tạo ra khoảng cách giữa lãi suất tiền mặt và lãi suất mục tiêu. Nếu cung lớn hơn cầu, các thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở có nhu cầu cho vay vốn dự thừa qua đêm từ đó, tạo áp lực giảm tỷ lệ lãi suất tiền mặt. Ngược lại, khi cung yếu hơn cầu, các thành viên có nhu cầu vay vốn, tạo áp lực tăng lãi suất. Tuy nhiên, các chênh lệch giữa lãi suất tiền mặt và lãi suất mục tiêu không lớn, ví dụ trong năm tài khóa 2006-2007, mức này chỉ khoảng gần 0,01%. Ngân hàng Dự trữ Úc không sử dụng công cụ dự trữ bắt buộc. Bởi vì số dư trên tài khoản của các ngân hàng về các tổ chức mở tại Ngân hàng Dự trữ Úc được hưởng lãi thấp

hơn lãi suất tiền mặt nên nhìn chung, các ngân hàng có xu hướng tối thiểu hóa số dư qua đêm. Tuy nhiên, họ vẫn duy trì một số dự phòng trên tài khoản qua đêm.

Về tỷ giá hối đoái, từ năm 1983, Úc thả nổi tỷ giá hối đoái. Mặc dù thả nổi tỷ giá, Ngân hàng Dự trữ Úc vẫn giám sát hoạt động thị trường ngoại hối một cách chặt chẽ nhưng không can thiệp vào các giao dịch trên thị trường để tác động lên tỷ giá hối đoái. Trên nghiệp vụ thị trường mở, sự biến động lãi suất tiền mặt không chỉ phụ thuộc vào lãi suất chỉ đạo của Ngân hàng Dự trữ Úc mà còn chịu tác động bởi yếu tố tỷ giá. Do vậy, để cân đối cung tiền, Ngân hàng Dự trữ Úc rất linh hoạt trong chính sách ngoại hối nhằm ổn định giá trị đồng đô la Úc. Hiện nay, Ngân hàng Dự trữ Úc liên tục tăng dự trữ ngoại hối khi đồng đô la Úc đang mạnh lên trên thị trường tài chính thế giới do kinh tế đã tăng trưởng cùng với việc ba lần tăng lãi suất cơ bản vào 3 tháng cuối năm 2009. Với chính sách hối đoái linh hoạt, Ngân hàng Dự trữ Úc đã có được một khoản lợi nhuận lớn lên tới 8,2 tỷ đô la Úc (kết quả đạt được trong lịch sử 50 năm qua). Đây là kết quả của việc Ngân hàng Dự trữ Úc quyết định bơm 3,8 tỷ đô la Úc vào thị trường ngoại hối nhằm bình ổn giá đồng đô la Úc vào cuối năm 2008 (trong lúc đồng đô la Úc bị trượt giá nhanh hơn cả vào thời kỳ khủng hoảng giữa thập niên 80).

HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG VỐN

Thị trường vốn của Úc là một thị trường rất phát triển, nó được hoạt động dưới sự giám sát của các cơ quan giám sát và quản lý như:

Đối với thị trường chứng khoán, hoạt động thị trường chứng khoán Úc dưới sự giám sát và quản lý bởi Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (ASIC). Cơ quan này độc lập hoàn toàn với Chính phủ, có vai trò giám sát và quản lý các hoạt động dịch vụ tài chính và pháp luật để bảo vệ

người tiêu dùng, nhà đầu tư và chủ nợ. Hoạt động của thị trường chứng khoán Úc gắn chặt với thị trường tiền tệ thể hiện mỗi khi Ngân hàng Dự trữ Úc có động thái về chính sách tiền tệ, ngay sau đó, thị trường vốn có sự phản ứng ngay. Điều này cho thấy, khi đồng đô la Úc giảm thấp so với đồng Mỹ vào cuối năm 2008 cùng với việc Ngân hàng Dự trữ Úc liên tục giảm thiểu lãi suất đã tác động lên thị trường vốn. Theo đó, chỉ số giá chứng khoán tháng 11-12/2008 cũng sụt giảm, nhiều phiên giao dịch giảm từ 3,1-3,4% so với phiên giao dịch hôm trước. Các cổ phiếu được bán ra tại thị trường chứng khoán Úc vào thời điểm đó được xem là yếu ớt, vì nhà đầu tư lo ngại thị trường chứng khoán đang trên đà trượt dốc. Các cổ phiếu lớn và có giá trị, kể cả cổ phiếu BHP Bilton có nhiều phiên sụt giảm tới 4,7% so với hôm trước, sau khi giá dầu và giá kim loại bị giảm thiểu. Sau một thời gian dài từ cuối năm 2008, đầu tháng 10/2009 chỉ số chứng khoán S&P/ASX của thị trường Úc bất ngờ tăng mạnh sau khi Ngân hàng Dự trữ Úc nâng lãi suất chỉ đạo. Điều này càng khẳng định thêm sự tự tin đi lên của thị trường chứng khoán Úc.

Thị trường trái phiếu, một bộ phận cấu thành quan trọng không thể thiếu trên thị trường vốn Úc, nó được hoạt động dưới sự giám sát và điều hành của bộ ba cơ quan: Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc, Ngân hàng Dự trữ Úc và Sở Giao dịch chứng khoán Úc và là một thị trường rất mở cho cả nhà đầu tư nước ngoài với đơn vị phát hành. Thị trường trái phiếu Úc hoạt động rất đa dạng và phát triển, bao gồm các loại công cụ như sau:

- Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Liên bang;
- Trái phiếu của các tổ chức Chính phủ;
- Trái phiếu của các ngân hàng trong nước và nước ngoài;
- Trái phiếu của các cơ quan, tổ chức cấp cao quốc gia;
- Trái phiếu doanh nghiệp trong

nước và nước ngoài;

- Các chứng chỉ lý thác bất động sản;
- Các loại chứng khoán hóa tài sản.

Để thị trường trái phiếu phát triển, Úc đã áp dụng miễn thuế thu nhập trái phiếu. Bên cạnh đó, nơi làm việc sử dụng trái phiếu trong các giao dịch thế chấp như trước tháng 6/2001, chỉ có trái phiếu Chính phủ mới được sử dụng làm thế chấp trong các giao dịch mua bán lại với Ngân hàng Dự trữ Úc. Nhưng từ tháng 7/2001 đến nay, rất nhiều loại trái phiếu đã được sử dụng làm thế chấp trong các giao dịch với Ngân hàng Dự trữ Úc. Như vậy, tổng giá trị trái phiếu phát hành trên thị trường tăng mạnh, nếu như năm 2003 tổng giá trị trái phiếu chỉ vào khoảng 600 tỷ đô la Úc thì năm 2008 con số này đã đạt trên 1.200 tỷ đô la Úc và dự kiến sẽ đạt con số 1.500 tỷ đô la Úc vào năm 2010. Đồng góp lớn nhất cho sự tăng tốc của thị trường trái phiếu Úc là trái phiếu doanh nghiệp. Đặc biệt là từ giữa năm 2009, nhà đầu tư tăng cường mua vào các trái phiếu ngắn hạn của Úc do giá các loại trái phiếu này đã ở mức thấp hấp dẫn.

Góp phần vào sự tăng trưởng của thị trường trái phiếu Úc còn phải kể đến vai trò của Ngân hàng Dự trữ Úc trong việc làm đại lý cho vay các giấy tờ có giá. Theo đó, Ngân hàng Dự trữ Úc bán các giấy tờ có giá này theo từng đợt phát hành, sử dụng phương thức bán kỳ hạn. Các thành viên đủ tiêu chuẩn được vay trái phiếu Chính phủ và trái phiếu liên kết chi số lam phát của Chính phủ không thể vay từ các nguồn khác trên thị trường. Các trái phiếu này có thể vay với kỳ hạn mở (tối thiểu là 1 ngày và tự động tính ngày làm việc cho tới khi chấm dứt kỳ hạn vay) hoặc vay trong ngày. Nghiệp vụ này không chỉ làm tăng tính hiệu quả của thị trường trái phiếu Chính phủ mà còn cả thị trường trái phiếu liên kết lam phát. ♦